

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-PT
Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2019/TLPT-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Huỳnh Quốc T, sinh năm 1976 tại huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp Chánh Đ, xã Tiên Th, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Anh T (chết) và bà Võ Thị V; có vợ là Châu Mộng K (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 21/02/2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 63H6 – 7116 đến nhà chị K để thăm con là cháu Huỳnh Châu Như B. Khi đến nhà chị K bị cáo không vào nhà mà đi vòng ra phía sau nhà, lúc này chị K đang chuẩn bị tắm nghe tiếng động bên ngoài và mở cửa phía sau ra thì gặp bị cáo T đang cầm trên tay sợi dây xích bằng kim loại và cả hai xảy ra cãi nhau thì được Như B và Nguyễn Văn K là bạn của Như B can ngăn. Sau đó bị cáo T bỏ đi ra phía trước nhà và đi thẳng ra phía sau khu vực nhà bếp thì phát hiện trong nhà tắm của chị K có 01 (một) túi vải màu đen, T nảy sinh ý định lấy trộm nên vào nhà tắm lấy cái túi vải cầm trên tay rồi lên xe mô tô 63H6 – 7116 tẩu thoát ra đường Tỉnh lộ 903 hướng về Quốc lộ 53.

Khi bị cáo điều khiển xe mô tô 63H6 – 7116 đến đoạn đường thuộc khu vực ấp Thân B, xã Tân L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an huyện Mang T phát hiện và bắt giữ cùng tang vật là 01 (một) túi vải màu đen bên trong có số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mi, có vỏ màu đen màn hình cảm ứng và trên xe có 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 01 mét. Qua làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận số: 11/KL- KLĐGTS ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mi, có vỏ màu đen màn hình cảm ứng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 585.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị K là 2.085.000 đồng.

Ngày 08/7/2019, bị cáo bị khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) túi vải màu đen; số tiền 1.500.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mi, có vỏ màu đen màn hình cảm ứng và 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 01 mét. Cơ quan điều tra đã xác định được đây là số tài sản thuộc quyền sở hữu của chị K, hiện nay chị K đã nhận lại toàn bộ tài sản.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra chị K trình bày vào ngày 21/02/2019 chị mất số tiền 5.000.000 đồng nhưng bị cáo T chỉ thừa nhận có lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan điều tra kết luận không có cơ sở chứng minh bị cáo T lấy trộm 5.000.000 đồng của chị K. Hiện nay chị K yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi

thường số tiền 3.500.000 đồng, qua yêu cầu trên thì bị cáo T không thống nhất bồi thường.

Đối với xe mô tô biển số 63H6 – 7116, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà V. Khi bị cáo T lấy làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà V không hay biết. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1; khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 48; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điểm a, e khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Phạt bị cáo Huỳnh Quốc T 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2019, bị cáo Huỳnh Quốc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Huỳnh Quốc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là 03 tháng tù, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo phải nuôi mẹ quá tuổi lao động, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo T thừa nhận vào khoảng 17 giờ ngày 21/02/2019, bị cáo có lấy trộm tài sản của chị K bao gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mi, có vỏ màu đen màn hình cảm ứng trị giá là 585.000 đồng và số tiền mặt là 1.500.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị K là 2.085.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe để lao động chân chính tạo ra của cải vật chất phục vụ cho cuộc sống hằng ngày nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án 03 tháng tù là mức án dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng đặc biệt của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ xem xét. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc Thái.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M.

Căn cứ vào khoản 1; khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 48; các điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điểm a,e khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Quốc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND huyện M: 02;
- CQTHADS huyện M: 01;
- CQTHAHS huyện M: 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 02;
- UBND xã Tiên T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Đệ

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Nguyễn Hữu Tuấn

Lê Thành Tân

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTB : 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB : 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 01;
- UBND xã Mỹ Lộc: 1
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân